HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ CẨM GIÀNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11 /NQ-HĐND	*Cẩm Giàng, ngày 06 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025 sau sáp nhập

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM GIÀNG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật số 56/2024QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 47/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của HDND thành phố Hải Phòng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sáp nhập;

Xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 30 tháng 07 năm 2025 của UBND xã về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau sáp nhập; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội, Hội đồng nhân dân xã và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và thu ngân sách địa phương năm 2025 xã Cẩm Giàng sau sắp xếp như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Cẩm Giàng: 180.732 triệu đồng, trong đó:

* Thu nội địa: 71.627 triệu đồng. Trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 555 triệu đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân: 380 triệu đồng.

- Lệ phí trước bạ: 900 triệu đồng.

- Thu phí, lệ phí: 99 triệu đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 408 triệu đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 69.000 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 60 triệu đồng.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 225 triệu đồng

2. Dự toán thu ngân sách địa phương: 121.895 triệu đồng, bao gồm:

* Thu nội địa: 12.790 triệu đồng. Trong đó:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 444 triệu đồng.

- Thuế thu nhập cá nhân: 304 triệu đồng.

- Lệ phí trước bạ: 900 triệu đồng.

- Thu phí, lệ phí: 99 triệu đồng.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 408 triệu đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 10.350 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 60 triệu đồng.

- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 255 triệu đồng

* Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 109.105 triệu đồng

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

Điều 2. Quyết định dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

Dự toán chi ngân sách địa phương: 121.895 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 10.350 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: 109.778 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách: 1.698 triệu đồng.

- Tiết kiệm chi: 69 triệu đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 02,03,04 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo Thường

trực Hội đồng nhân dân xã và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

- Giao dự toán ngân sách cho các cấp, các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tổ chức đồng bộ các giải pháp, trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về dự toán ngân sách năm 2025 và tình hình thực tế tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp để quản lý thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo quy định của pháp luật, quản lý tốt các khoản thu có điều kiện tăng thu, nhất là các khoản thu từ đất.

- Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương. Chấp hành nghiêm quy định công khai, minh bạch về ngân sách, chế độ tự kiểm tra tài chính, kế toán trong các đơn vị sử dụng ngân sách.

- Nghiêm túc thực hiện yêu cầu về tiết kiệm, chống lãng phí theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết kiệm chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng khoá I, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 06 tháng 08 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND Tp HP;
- UBND Tp HP;
- Sở Tư Pháp;
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- TT. UBMTQ xã;
- Hai ban HĐND xã; Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VT, HSKH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Công

HĐND XÃ CẨM GIÀNG

TT-01

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025		Ghi chú
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	
A	B	1	2	3
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	**180,732**	**121,895**	
I	**Thu nội địa**	**71,627**	**12,790**	
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước (Chi tiết theo sắc thuế)ngoài			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	555	444	
5	Thuế thu nhập cá nhân	380	304	
6	Thuế bảo vệ môi trường			
7	Lệ phí trước bạ	900	900	
8	Thu phí, lệ phí	99	99	
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	408	408	
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			
12	Thu tiền sử dụng đất	69,000	10,350	
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)			
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
16	Thu khác ngân sách	60	60	
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	225	225	
II	**Thu viện trợ**			
III	**Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang**			
IV	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**109,105**	**109,105**	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	109,105	109,105	
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			

HĐND XÃ CẨM GIÀNG

TT-02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ghi chú
A	B	1	2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	**121,895**	
A	**CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ**	**121,895**	
	Trong đó:		
I	**Chi đầu tư phát triển**	10,350	
1	Chi đầu tư cho các dự án	10,350	
	Trong đó:		
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	9,071	
1.2	Chi khoa học và công nghệ		
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	1,000	
1.4	Chi văn hóa thông tin		
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		
1.6	Chi thể dục thể thao	84	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	150	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế		
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn	46	
1.10	Chi bảo đảm xã hội		
2	Chi đầu tư phát triển khác		
II	**Chi thường xuyên**	**109,778**	
	Trong đó:		
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	**75,275**	
	Trong đó: tiền thưởng (=10% lương)	361	
2	Chi khoa học và công nghệ		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	73	
4	Chi văn hóa thông tin	333	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	430	
6	Chi thể dục thể thao	241	
7	Chi bảo vệ môi trường	421	
8	Chi các hoạt động kinh tế	3,137	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	23,977	
	Trong đó: tiền thưởng (=10% lương)	121	
10	Chi bảo đảm xã hội	2,248	
11	Chi khác	3,643	Chi AN+QP
III	**Dự phòng ngân sách**	**1,698**	
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**		
V	**Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP**	69	
B	**Chi viện trợ**		
C	**Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu**		

HĐND XÃ CẨM GIÀNG

TT-03

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ CẨM GIÀNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH XÃ**	**121,895**	
I	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	12,790	
-	Thu ngân sách xã hưởng 100%	384	
-	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia	12,406	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**109,105**	
-	Thu bổ sung cân đối	109,105	
-	Thu bổ sung có mục tiêu		
III	**Thu kết dư**		
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ**	**121,895**	
I	**Tổng chi cân đối ngân sách xã**	121,895	
1	Chi đầu tư phát triển	10,350	
2	Chi thường xuyên	109,778	
3	Dự phòng ngân sách	1,698	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
5	Tiết kiệm theo Nghị quyết 173/NQ-CP	69	
II	**Chi viện trợ**		
III	**Chi từ nguồn ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu**		
IV	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**		

HĐND XÃ CẨM GIÀNG

TT-04

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 11 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của HĐND xã Cẩm Giàng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ																
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI AN NINH	CHI QUỐC PHÒNG	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	TIẾT KIỆM 10% CHI TX	SỐ SAU KHI TRỪ TIẾT KIỆM	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ	**121,895**																	
I	**Chi đầu tư**	**10,350**	**9,071**	**-**	**1,000**	**-**	**-**	**84**	**150**	**-**	**-**	**-**	**46**	**-**	**-**	**-**	**69**		
1	Văn phòng Đảng ủy xã	-															-	-	-
2	Văn phòng HĐND và UBND xã	**10,350**	9,071		1,000			84	150				46						
II	**Chi thường xuyên**	**111,545**	75,275	-	73	333	430	241	420.868	3,137	367	2,770	23,977.132	2,098	1,545	2,248	69	-	**1,698**
1	Văn phòng Đảng ủy xã	**5,483**											5,483						
2	Văn phòng HĐND và UBND xã	**14,287**											10,611	2,098	1,545		33		
3	Phòng Kinh tế	**4,294**							**420.868**	**3,137**	367	2,770	736						
4	Trung tâm văn hoá, TT và Truyền thông	**552**				190	325	37											
5	Phòng văn hoá	**3,611**	**73**		73	143	105	204					765			2,248			
6	Mặt trận, các đoàn thể	**5,124**											5,124						
7	Trung tâm HCC	**725**											725						
8	Khối trường học	**70,608**	**70,572**														36		
	Trường MN Lương Điền	**8,380**	8,376														3.8		
	Trường MN Ngọc Liên	**7,130**	7,125														5.5		
	Trường MN Cẩm Hưng	**6,452**	6,448														4.5		
	Trường TH Lương Điền	**11,675**	11,671														4.0		
	Trường TH Ngọc Liên	**8,235**	8,233														2.0		
	Trường TH Cẩm Hưng	**6,961**	6,959														2.0		
	Trường THCS Lương Điền	**8,852**	8,849														3.7		
	Trường THCS Ngọc Liên	**7,276**	7,272														4.5		
	Trường THCS Cẩm Hưng	**5,645**	5,639														6.0		
9	Dự toán chưa phân bổ (Thưởng, khác)	**5,163**	**4,630**										533.132						
10	Dự phòng	**1,698**																	1,698